

**Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày 19/3/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Giang
Ông Trần Xuân Bằng*

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/TLST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/TLST-HS ngày 8 tháng 13 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1990; giới tính Nam; Nơi ĐKKTT: Bản H, xã P, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Làng G, phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn Triển (đã chết) và Ngân Thị Súa, sinh năm 1958

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2023 đến ngày 15/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Cúc* – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Hà Văn N đến thành phố Bắc Ninh làm công nhân và ở trọ tại Làng Giang, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng tháng 8 năm 2019 N đến cửa hàng Ngọc Tám ở Làng Giang, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ (nay là phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ) mua trả góp chiếc xe mô tô cũ nhãn hiệu EXCITER 150 màu đen. Chủ cửa hàng đã làm thủ tục sang tên đổi chủ cho N. Do N chưa có giấy phép lái xe mô tô nên đến tháng 8 năm 2021 N lên mạng xã hội

Facebook để tìm đặt mua giấy phép lái xe. N vào trang làm giấy tờ (N không nhớ cụ thể tên trang Facebook này) và nhắn tin hỏi đặt làm giấy phép lái xe thì họ đồng ý làm cho N với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). N đồng ý rồi N chụp ảnh chứng minh nhân dân và ảnh chân dung của N gửi cho họ để làm. Khoảng vài ngày sau người này chụp ảnh giấy phép lái xe mang tên N gửi qua messenger cho N xem và bảo N gửi địa chỉ để họ chuyển qua đường shipper. Sau đó vài ngày có 1 người Shipper (N không biết tên tuổi địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người này) gọi cho N bảo ra nhận hàng. N đi ra gần đèn đỏ đèn xanh Làng Giang thì gặp một thanh N giao hàng, người này đưa cho N gói hàng bảo N kiểm tra. N kiểm tra bên trong thấy có 01 GPLX mang tên Hà Văn N, số 380217769855 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/8/2021 rồi N thanh toán cho shipper tiền mặt là 1.000.000đ. Sau đó N đi về nhà cất giấy phép lái xe trên vào ví và mang theo người. Ngày 04/12/2023 N đi làm đến khu Sơn Đông, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Bắc Ninh kiểm tra đo nồng độ cồn 0,346 mg/ 1 lít khí thở, quá trình kiểm tra N đã xuất trình giấy phép lái xe trên cho lực lượng Cảnh sát giao thông, lực lượng Cảnh sát giao thông đã lập biên bản tạm giữ xe mô tô và giấy phép lái xe trên của N và hẹn lên trụ sở Công an làm việc. Đến ngày 12/12/2023, N biết hành vi sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả trên của mình là sai trái nên đã đến Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 2461/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- 01 Giấy phép lái xe số 380217769855 ghi ngày 10/8/2021 mang tên Hà Văn N là giả.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTPBN ngày 20/2/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: (01) Giấy phép lái xe số 380217769855 mang tên Hà Văn N là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu trong hồ sơ. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước (01) điện thoại di động Redmi, màu xanh; imeil: 86248604120531.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo khi là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người có ích cho xã hội; miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra, với bản Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận, do chưa có giấy phép lái xe nên khoảng tháng 8 năm 2021, Hà Văn N đã lên mạng xã hội Facebook để tìm đặt mua giấy phép lái xe giả mang tên Hà Văn N, số 380217769855 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/8/2021 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) để khi nào bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra sẽ xuất trình. Ngày 04/12/2023, N bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Bắc Ninh yêu cầu dừng xe kiểm tra, N đã xuất trình giấy phép lái xe trên cho lực lượng Công an. Kết luận giám định giấy phép lái xe số 380217769855 ghi ngày 10/8/2021 mang tên Hà Văn N là giả. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 38/CT-VKSTPBN ngày 20/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố đối bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà

nước về thủ tục cấp Giấy phép lái xe; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi cơ quan công an phát hiện sự việc, N đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, đã ra đầu thú khi cơ quan công an phát hiện sự việc, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị xử phạt với mức hình phạt dưới ba năm tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của các bị cáo. Các bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và [Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP](#) ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, [Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP](#) ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP](#) ngày 15/5/2018. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung; đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Liên quan trong vụ án:

Đối với người làm giả giấy phép lái xe cho Hà Văn N và người Shipper đã giao giấy phép lái xe giả cho N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hà Văn N vẫn khẳng định không biết gì về nhân thân lai lịch của hai người này. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Việc Hà Văn N có nồng độ cồn 0,346 mg/ 1 lít khí thở, Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N đúng quy định pháp luật.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Các vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với (01) Giấy phép lái xe số 380217769855 mang tên Hà Văn N là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu trong hồ sơ.

- Đối với (01) điện thoại di động Redmi, màu xanh; imei: 86248604120531: Tại phiên tòa, bị cáo khai đã sử dụng tài khoản mạng xã hội từ số thuê bao của chiếc điện thoại này để liên hệ làm Giấy phép lái xe giả. Xét đây là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Do bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn”, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn N 9 (chín) tháng** tù về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo thường có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; imei: 86248604120531;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/2/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ